

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 126/2021/HS-ST  
Ngày 15 - 9 - 2021.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Văn C**, sinh năm 1979; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh N và bà Trần Thị V; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 08/6/2021 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2/ Nguyễn Văn K** sinh năm 1991; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Đ; vợ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 08/6/2021 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3/ Trần Văn C1**, sinh năm 1969; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị S; vợ: Ngô Thị B, sinh năm 1973; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền

án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 08/6/2021 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4/ Nguyễn Thế A**, sinh năm 1992; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao C và bà Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 08/6/2021 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**5/ Trần Trung H**, sinh năm 1980; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 08/6/2021 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**6/ Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1991; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; vợ: Ân Thị T, sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 08/6/2021 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7/ Trần Văn C2**, sinh năm 1989; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1990; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 08/6/2021 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/5/2021, tại nhà ở của Trần Văn C2 thuộc thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, C2 cùng với Nguyễn Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Trung H, Nguyễn Văn K tổ chức ăn uống với nhau, sau đó có Trần Văn C1 đến nhà C2 ngồi uống nước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì C, T.A, K, H và C1 cùng rủ nhau sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong nhà C2 để chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền. Trong lúc các đối tượng đánh bạc ăn tiền thì Trần Văn C2 biết nhưng không có lời nói, hành động gì nhắc nhở, đồng ý cho các đối tượng sử dụng nhà của mình để đánh bạc. Khi

chơi đánh bạc K sử dụng số tiền 350.000 đồng, C1 sử dụng số tiền 500.000 đồng, H sử dụng số tiền 580.000 đồng, T.A vay của C 1.000.000 đồng và C sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để chơi đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày Nguyễn Trọng T ở cùng thôn đến nhà C2 và sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở H và T đã bỏ chạy thoát.

Ngày 30/5/2021, Nguyễn Trọng T và Trần Trung H đến trụ sở Công an xã Tiên Hải đầu thú.

Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất và quy định cách thức chơi cụ thể như sau:

Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, được ký hiệu bằng các số từ 2 đến 10 và các chữ cái J, Q, K, A kết hợp với bốn chất là Rô, Cơ, Bích, Tép. Khi bắt đầu mỗi ván bài thì mỗi người chơi góp gà là 20.000 đồng. Bài được chia đều cho mỗi người ba lá bài để tự tính điểm. Sau khi tự tính điểm thì bắt đầu tố (mức tố cao nhất không quá 200.000 đồng), người tố đầu tiên là người chia bài (những ván sau ai thắng thì được chia bài), những người tiếp theo có thể tố tiếp, theo (tức là tố bằng người tố trước) hoặc không theo được thì úp bài. Khi không còn ai tố thì bắt đầu đọ bài như sau: To nhất là “sáp” (tức là có ba quân bài giống nhau) trong đó sáp ba quân A là to nhất; tiếp đến là “Liêng” (tức là có ba quân liên nhau) trong đó ba quân Q, K, A và chất Rô là to nhất; tiếp đến là “ảnh” hoặc bộ đội; cuối cùng là tính điểm bằng cách cộng điểm cả ba quân bài với nhau, trong đó những quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, nếu tổng bằng hoặc lớn hơn 10 thì điểm là hàng đơn vị. Nếu bài của ai lớn nhất thì được ăn cả gà lẫn tiền tố.

\* Vật chứng tài sản đã thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu số tiền 4.840.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân bài mặt sau có hoa văn màu đỏ - vàng; 01 (một) chiếc chiếu.
- Thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 2.080.000 đồng.
- Thu giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng.
- Thu giữ của Trần Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định số tiền 2.080.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C dùng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.920.000 đồng.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 134/CT-VKS-PL ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2). Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Nguyễn T.A từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.920.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Bích P trình bày: Tối ngày 29 tháng 5 năm 2021, do mệt mỏi đã đi ngủ sớm nên chị không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của chị, gia đình chị bị thu giữ 01 (một) chiếc chiếu đã cũ, đến nay không còn giá trị sử dụng nên chị không có nhu cầu nhận lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 29/5/2021, tại nhà ở của Trần Văn C2 thuộc thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, C2 biết Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T và Trần Trung H đang đánh bạc ăn tiền tại nhà ở của mình nhưng không ngăn cản mà để mặc cho các đối tượng đánh bạc. Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T và Trần Trung H đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi “Liêng” với tổng số tiền là 6.920.000 đồng thì bị Công an xã TH, thành phố Phủ Lý bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc từ trước trong đó các bị cáo C, K, C1, T.A, T, H đều trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc chủ yếu của bị cáo C, nên bị cáo C giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo K, C1, T.A, T, H giữ vai trò đồng phạm trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị cáo Trần Văn C2 sử dụng nhà của mình cho các đối tượng sử dụng làm nơi đánh bạc nên đồng phạm với vai trò giúp sức.

[3] Đánh giá về hình phạt:

\* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng như nếp sống văn minh đô thị nói riêng trên địa bàn thành phố Phủ Lý. Hành vi của các bị cáo còn làm sai lệch về chuẩn mực đạo đức, lối sống và nhân cách con người, gây bất bình trong nhân dân cũng như làm ảnh hưởng đến chính cuộc sống của các bị cáo. Hành vi này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời tất yếu sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức pháp luật và thấy rõ được tác hại của tệ nạn cờ bạc đối với cuộc sống, nhưng chỉ vì ham mê đồ đen, muốn có tiền nhanh chóng từ việc sát phạt lẫn nhau nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Để quyết định hình phạt, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn, hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 ra đầu thú về hành vi đánh bạc, bị cáo T có bố đẻ là thương binh được tặng huân chương kháng C2, bị cáo C2 có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo T, H, C2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

\* Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T và Trần Trung H theo quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.920.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T và Trần Trung H sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh thu giữ của Trần Văn C1 không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phổ Phủ Lý đã trả lại cho bị cáo K và bị cáo C1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các tình tiết khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Bích P là vợ của Trần Văn C2 không biết các đối tượng sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc nên không bị xử lý trong vụ án này là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 47; Điều 65; Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo T, H, C2).

Áp dụng các Điều 106; 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt:

- Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn T.A 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Văn C1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Trọng T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Trung H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Văn C2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 cho Ủy ban nhân dân xã

TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Hình phạt bổ sung:

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 6.920.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ loại 52 quân mặt sau có hoa văn màu đỏ - vàng và 01 chiếc chiếu bằng nilon màu vàng - xanh.

Vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 18 tháng 8 năm 2021 và ủy nhiệm chỉ số 69 ngày 27 tháng 8 năm 2021.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Trần Văn C1, Nguyễn T.A, Nguyễn Trọng T, Trần Trung H và Trần Văn C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**



